

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHỤ LỤC 1. TỔNG HỢP DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CẦN THU HỒI ĐẤT ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG TỪ NĂM 2023 CỦA TỈNH HÀ TĨNH
(Kèm theo Nghị quyết số .../NQ-HĐND ngày tháng năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên huyện, thị xã, thành phố	Số dự án cần thu hồi đất	Tổng diện tích thu hồi đất (ha)	Sử dụng từ các loại đất (ha)				Khái toán kinh phí thực hiện Bồi thường, GPMB (tỷ đồng)	Nguồn kinh phí thực hiện (tỷ đồng)					Phụ lục chi tiết
				LUA	RPH	RĐD	Đất khác		NS TW	NS tỉnh	NS huyện	NS xã	Doanh nghiệp	
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+...+(8)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(10)+...+(14)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
	Tổng cộng	60	322,87	127,34	13,15		182,38	473,13	#####	211,47	49,80	8,81	171,30	
1	Thành phố Hà Tĩnh	12	100,56	9,47			91,09	53,20	30,00		22,70		0,50	Phụ lục 1.1.
2	Thị xã Kỳ Anh	12	116,43	95,60	10,77		10,06	198,02		173,02	11,70		13,30	Phụ lục 1.2.
3	Huyện Cẩm Xuyên	2	0,95	0,95				2,90				2,90		Phụ lục 1.3.
4	Huyện Hương Sơn	3	2,35	0,30	1,95		0,10	1,70	0,50	0,30			0,90	Phụ lục 1.4.
5	Huyện Đức Thọ	1	1,00				1,00	1,70	1,25	0,15	0,15	0,15		Phụ lục 1.5.
6	Huyện Lộc Hà	8	3,88	1,71	0,43		1,74	7,40			7,00		0,40	Phụ lục 1.6.
7	Huyện Kỳ Anh	9	12,07	2,24			9,83	21,20		1,00	7,20		13,00	Phụ lục 1.7.
8	Huyện Can Lộc	10	11,28	9,07			2,21	43,96		37,00		5,76	1,20	Phụ lục 1.8.
9	Huyện Nghi Xuân	2	74,32	8,00			66,32	143,00			1,00		142,00	Phụ lục 1.9.
10	Huyện Hương Khê	1	0,03				0,03	0,05			0,05			Phụ lục 1.10.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHỤ LỤC 1.1. TỔNG HỢP DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CẦN THU HỒI ĐẤT BỔ SUNG TỪ NĂM 2023
CỦA THÀNH PHỐ HÀ TĨNH**

(Kèm theo Nghị quyết số .../NQ-HĐND ngày tháng năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích thu hồi đất (ha)	Sử dụng từ loại đất (ha)				Địa điểm (Thôn..., xã....)	Khái toán kinh phí thực hiện Bồi thường, GPMB (tỷ đồng)	Nguồn kinh phí thực hiện (tỷ đồng)					Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD	Đất khác			NS TW	NS tỉnh	NS cấp huyện	NS cấp xã	Doanh nghiệp		
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)+(7)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(10)+...+(14)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
I	Đất giao thông	1,25	1,00			0,25		5,20			5,20				
1	Mở rộng của đường Hà Huy Tập và Nguyễn Biểu	0,03				0,03	TDP 2, Phường Nam Hà	0,80			0,80			QĐ số 2384/QĐ-UBND ngày 27/10/2022 của UBND thành phố về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư công khởi công năm 2023 và Văn bản 914/UBND -QLĐT ngày 21/4/2023 của UBND TP về việc giao triển khai thực hiện dự án đầu tư công trên địa bàn Thành phố	
2	Mở rộng của đường 26/3 và Nguyễn Biểu	0,03				0,03	TDP 9, Phường Nam Hà	0,80			0,80			QĐ số 2384/QĐ-UBND ngày 27/10/2022 của UBND thành phố về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư công khởi công năm 2023 và Văn bản 914/UBND -QLĐT ngày 21/4/2023 của UBND Thành phố về việc giao triển khai thực hiện dự án đầu tư công trên địa bàn Thành phố	

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích thu hồi đất (ha)	Sử dụng từ loại đất (ha)				Địa điểm (Thôn..., xã....)	Khái toán kinh phí thực hiện Bồi thường, GPMB (tỷ đồng)	Nguồn kinh phí thực hiện (tỷ đồng)					Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD	Đất khác			NS TW	NS tỉnh	NS cấp huyện	NS cấp xã	Doanh nghiệp		
3	Nâng cấp, chỉnh trang tuyến đường trải nghiệm nông thôn mới từ thôn Liên Nhật đi thôn Liên Hà, xã Thạch Hạ	0,70	0,70				Thôn Liên Nhật, Liên Hà xã Thạch Hạ	1,00			1,00			Văn bản số 853/UBND-TCKH ngày 14/4/2023 của UBND thành phố Hà Tĩnh về việc đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp, chỉnh trang tuyến đường trải nghiệm Nông thôn mới từ thôn Liên Nhật đi thôn Liên Hà, xã Thạch Hạ	
4	Dự án Đường từ Khu dân cư Đông Tiến đến thôn Hồng Hà, xã Thạch Trung	0,45	0,30			0,15	Thôn Đông Tiến, thôn Hồng Hà xã Thạch Trung	0,60			0,60			Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 06/10/2022 của HĐND thành phố	
5	Nâng cấp đường Nguyễn Công Trứ (đoạn từ đường Nguyễn Du đến đường Nguyễn Huy Lung)	0,04				0,04	Phường Nguyễn Du, phường Thạch Quý	2,00			2,00			QĐ 2233/QĐ-UBND ngày 12/10/2022 của UBND thành phố về phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng các công trình, dự án khởi công mới bổ sung năm 2022 (Phụ lục 12)	
II	Đất thủy lợi	0,10	0,07			0,03		0,30			0,30				
1	Hệ thống kênh tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp xã Thạch Trung	0,10	0,07			0,03	Đoài Thịnh, Bắc Quang, xã Thạch Trung	0,30			0,30			Văn bản số 2670/UBND-TCKH ngày 07/11/2022 của UBND Thành phố Hà Tĩnh về việc đầu tư xây dựng công trình Hệ thống kênh tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp xã Thạch Trung	
III	Đất công trình năng lượng	0,02				0,02		0,50					0,50		

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích thu hồi đất (ha)	Sử dụng từ loại đất (ha)				Địa điểm (Thôn..., xã....)	Khái toán kinh phí thực hiện Bồi thường, GPMB (tỷ đồng)	Nguồn kinh phí thực hiện (tỷ đồng)					Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD	Đất khác			NS TW	NS tỉnh	NS cấp huyện	NS cấp xã	Doanh nghiệp		
1	Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện của lưới điện trung áp khu vực thành phố Hà Tĩnh và huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh theo phương án đa chia – đa nối (MDMC)	0,02				0,02	Xã Thạch Hạ	0,50					0,50	Quyết định số 1333/QĐ-EVNNPC ngày 14/06/2022 của Tổng Công ty Điện lực miền Bắc về việc duyệt danh mục và tạm giao KHV công trình ĐTXD năm 2022 - 2023 cho Công ty Điện lực Hà Tĩnh (MDMC)	
IV	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	88,16	1,44			86,72		30,00	30,00						
1	Dự án tăng cường thoát lũ hạ du hồ Kê Gổ	88,16	1,44			86,72	Thành phố Hà Tĩnh	30,00	30,00					Quyết định số 3592/QĐ-BNN-KH ngày 20/8/2021 của Bộ NN và PTNT về việc CTĐT dự án Tăng cường khả năng thoát lũ Hồ Kê Gổ, tỉnh Hà Tĩnh	
V	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	0,85	0,80			0,05		1,00			1,00				
1	Trung tâm hành chính xã Thạch Trung	0,85	0,80			0,05	Xã Thạch Trung	1,00			1,00			Công văn số 7447/UBND-XD ngày 21/12/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc quy hoạch trung tâm hành chính xã Thạch Trung, thành phố Hà Tĩnh	
VI	Đất ở tại nông thôn	9,00	5,10			3,90		14,00			14,00				
1	Khu nhà ở xã hội tại xã Thạch Trung	9,00	5,10			3,90	Xã Thạch Trung, phường Nguyễn Du	14,00			14,00			Văn bản số 1671/SKHĐT-DNĐT ngày 13/06/2023 của Sở KH vàĐT v/v tham mưu phương án, lộ trình triển khai thực hiện các dự án đầu tư đã được ký biên bản ghi nhớ trao chủ trương đầu tư tại Hội nghị công bố QH tỉnh và Xúc tiến đầu tư vào Hà Tĩnh	
VII	Đất khu vui chơi giải trí công cộng	0,18	0,06			0,12		0,20			0,20				

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích thu hồi đất (ha)	Sử dụng từ loại đất (ha)				Địa điểm (Thôn..., xã....)	Khái toán kinh phí thực hiện Bồi thường, GPMB (tỷ đồng)	Nguồn kinh phí thực hiện (tỷ đồng)					Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD	Đất khác			NS TW	NS tỉnh	NS cấp huyện	NS cấp xã	Doanh nghiệp		
1	QH tiêu công viên số 3 (kết hợp Nâng cấp, tôn tạo Giếng Chùa cổ phường Văn Yên)	0,18	0,06			0,12	Phường Văn Yên	0,20			0,20			Quyết định số 3304/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình Nâng cấp, tôn tạo Giếng chùa cổ phường Văn Yên	
VIII	Đất ở tại đô thị	1,00	1,00					2,00			2,00				
1	Hạ tầng khu tái định cư khối phố Tân Quý, phường Thạch Quý (giai đoạn 2)	1,00	1,00				Phường Thạch Quý	2,00			2,00			Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 06/10/2022 của HĐND thành phố (Phụ lục số 01)	
12	Tổng: 12 hạng mục	100,56	9,47			91,09		53,20	30,00		22,70		0,50		

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHỤ LỤC 1.2. TỔNG HỢP DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CẦN THU HỒI ĐẤT BỔ SUNG TỪ NĂM 2023
CỦA THỊ XÃ KỲ ANH**

(Kèm theo Nghị quyết số .../NQ-HĐND ngày tháng năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích thu hồi đất (ha)	Sử dụng từ loại đất (ha)				Địa điểm (Thôn..., xã....)	Khái toán kinh phí thực hiện Bồi thường, GPMB (tỷ đồng)	Nguồn kinh phí thực hiện (tỷ đồng)					Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD	Đất khác			NS TW	NS tỉnh	NS cấp huyện	NS cấp xã	Doanh nghiệp		
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+ (6)+(7)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(10)+.... +(14)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
I	Đất giao thông	1,52				1,52		2,30			1,80		0,50		
1	Nâng cấp cải tạo tuyến đường Nhân Lý	0,02				0,02	Phường Hưng Trí	0,80			0,80			Quyết định số 1239/QĐ-UBND ngày 30/3/2023 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Nâng cấp cải tạo tuyến đường Nhân Lý, phường Hưng Trí, thị xã Kỳ Anh	
2	Dự án xây dựng cầu Ngụ chùa và đường hai đầu cầu	0,90				0,90	Phường Kỳ Trinh	1,00			1,00			Quyết định số 1710/QĐ-UBND ngày 04/5/2023 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Cầu Ngụ Chùa và đường hai đầu cầu, phường Kỳ Trinh, thị xã Kỳ Anh	
3	Xây dựng đường gom đầu nối từ Khu nhà ở cán bộ, công nhân viên vận hành và bảo trì (thuộc Dự án Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng II) vào Quốc lộ 1 tuyến tránh thị xã Kỳ Anh	0,60				0,60	Phường Kỳ Long	0,50					0,50	Văn bản số 3054/UBND-KT1 ngày 15/6/2022 về việc xây dựng đường gom và đầu nối từ khu nhà ở CBNV vận hành và bảo trì của cty TNHH Nhiệt điện Vũng Áng II vào QL1 tuyến tránh thị xã Kỳ Anh	
II	Đất thủy lợi	16,73	8,70	1,60		6,43		26,02		23,02	2,70		0,30		

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích thu hồi đất (ha)	Sử dụng từ loại đất (ha)				Địa điểm (Thôn..., xã....)	Khái toán kinh phí thực hiện Bồi thường, GPMB (tỷ đồng)	Nguồn kinh phí thực hiện (tỷ đồng)					Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD	Đất khác			NS TW	NS tỉnh	NS cấp huyện	NS cấp xã	Doanh nghiệp		
1	Dự án XD kè kết hợp đường 2 bên bờ kè sông Trí đoạn từ đập tràn Sông Trí đến cầu Trí (phần bổ sung)	0,20				0,20	Xã Kỳ Hoa	0,20			0,20			Quyết định số 296/QĐ-TTg ngày 15/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án "Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - Tiểu dự án đô thị Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh", vay vốn WB	
2	Dự án XD kè kết hợp đường 2 bên bờ kè sông Trí đoạn từ cầu Trí đến cầu Chợ Cầu	4,50				4,50	Phường Hưng Trí	2,50			2,50			Văn bản số 1576/UBND-XD ngày 05/4/2023 của UBND tỉnh	
3	Dự án hệ thống kênh tách nước phân lũ cho các xã phía nam huyện Kỳ Anh (giai đoạn 2 và 3 từ cầu Tây Yên - Hoà Lộc)	10,43	8,70			1,73	Phường Kỳ Thịnh	23,02		23,02				Quyết định số 3386/QĐ-UBND ngày 26/10/2009 của UBND tỉnh v/v phê duyệt điều chỉnh Dự án đầu tư xây dựng Hệ thống tách nước, phân lũ, phòng chống ngập úng cho các xã vùng phía Nam huyện Kỳ Anh	
4	Kè biển dọc theo khu tái định cư thôn Minh Huệ (Diện tích bổ sung)	1,60		1,60			Xã Kỳ Nam	0,30				0,30		Văn bản số 532/UBND-NL1 ngày 10/02/2023 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc lập đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng kè biển dọc theo Khu TĐC thôn Minh Huệ, xã Kỳ Nam, thị xã Kỳ Anh	
III	Đất bãi thải, xử lý chất thải	0,02				0,02		0,70			0,70				
1	Hệ thống thu gom nước thải (bao gồm trạm bơm trên tuyến và đầu nối hộ gia đình)	0,02				0,02	Phường Hưng Trí	0,70			0,70			Quyết định số 296/QĐ-TTg ngày 15/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án "Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - Tiểu dự án đô thị Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh", vay vốn WB	
IV	Đất ở nông thôn	4,36	4,36					6,50			6,50				

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích thu hồi đất (ha)	Sử dụng từ loại đất (ha)				Địa điểm (Thôn..., xã....)	Khái toán kinh phí thực hiện Bồi thường, GPMB (tỷ đồng)	Nguồn kinh phí thực hiện (tỷ đồng)					Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD	Đất khác			NS TW	NS tỉnh	NS cấp huyện	NS cấp xã	Doanh nghiệp		
1	Khu dân cư Mang Tang giai đoạn 2 (phần bổ sung)	4,36	4,36				Xã Kỳ Nam	6,50			6,50			Văn bản số 364/UBND-QLĐT ngày 24/02/2023 của UBND thị xã Kỳ Anh về việc phê duyệt chủ trương điều chỉnh quy hoạch khu dân cư thôn Quý Huệ, xã Kỳ Nam	
V	Đất ở đô thị	84,50	82,50					150,00		150,00					
1	Khu nhà ở xã hội tại phường Kỳ Trinh	84,50	82,50			2,00	Phường Kỳ Trinh	150,00		150,00				Thông báo Kết luận số 217/TB-UBND ngày 09/6/2023 của UBND tỉnh về kết luận họp UBND tỉnh ngày 02/6/2023; Biên bản ghi nhớ giữa UBND tỉnh Hà Tĩnh và Tập đoàn Vingroup - Công ty Cổ phần ngày 28/5/2023	
VI	Đất công trình năng lượng	9,30	0,04	9,17		0,09		12,50					12,50		
1	Dự án XD Đường dây 500kV Quảng Trạch - Quỳnh Lưu	9,17		9,17			Các xã: Kỳ Nam, Kỳ Hoa; các phường: Kỳ Phương, Kỳ Liên, Kỳ Long, Kỳ Thịnh, Kỳ Trinh, Hưng Trí	12,00					12,00	Văn bản số 3257/UBND-KT2 ngày 26/6/2023 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc các nội dung liên quan đến dự án đường dây 500kV Quảng Trạch-Quỳnh Lưu đoạn đi qua địa bàn tỉnh Hà Tĩnh	
2	Công trình xử lý chống dây dẫn văng lắc đường dây 220kV và 500kV của Truyền tải điện Hà Tĩnh	0,13	0,04			0,09	Xã Kỳ Hoa, phường Kỳ Liên, phường Kỳ Trinh	0,50					0,50	Văn bản số 114/TTĐHT ngày 23/5/2023 của Công ty Truyền tải điện Hà Tĩnh về việc thực hiện sửa chữa lớn các hạng mục xử lý chống dây dẫn văng lắc vào công trình các đường dây 220kV, 500kV TTĐ Hà Tĩnh quản lý	
12	Tổng: 12 hạng mục	116,43	95,60	10,77		10,06		198,02		173,02	11,70		13,30		

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích thu hồi đất (ha)	Sử dụng từ loại đất (ha)				Địa điểm (Thôn..., xã....)	Khái toán kinh phí thực hiện Bồi thường, GPMB (tỷ đồng)	Nguồn kinh phí thực hiện (tỷ đồng)					Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD	Đất khác			NS TW	NS tỉnh	NS cấp huyện	NS cấp xã	Doanh nghiệp		

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHỤ LỤC 1.3. TỔNG HỢP DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CẦN THU HỒI ĐẤT BỔ SUNG TỪ NĂM 2023
CỦA HUYỆN CẨM XUYÊN**

(Kèm theo Nghị quyết số .../NQ-HĐND ngày tháng năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích thu hồi đất (ha)	Sử dụng từ loại đất (ha)				Địa điểm (Thôn..., xã....)	Khái toán kinh phí	Nguồn kinh phí thực hiện (tỷ đồng)					Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD	Đất khác			NS TW	NS tỉnh	NS cấp huyện	NS cấp xã	Doanh nghiệp		
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)+(7)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(10)+....+(14)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
I	Đất xây dựng cơ sở y tế	0,37	0,37					0,90				0,90			
1	Trạm y tế xã Cẩm Trung	0,37	0,37				Xã Cẩm Trung	0,90				0,90		Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất được phê duyệt tại Quyết định số 3695/QĐ-UBND ngày 21/6/2023 của UBND huyện Cẩm Xuyên	
II	Đất ở đô thị	0,58	0,58					2,00				2,00			
1	Đất ở tổ dân phố 14, thị trấn Cẩm Xuyên	0,58	0,58				Thị trấn Cẩm Xuyên	2,00				2,00		Quy hoạch phân lô đất ở được phê duyệt tại Quyết định số 1310/QĐ-UBND ngày 16/3/2023 của UBND huyện Cẩm Xuyên	
2	Tổng: 02 danh mục	0,95	0,95					2,90				2,90			

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHỤ LỤC 1.4. TỔNG HỢP DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CẦN THU HỒI ĐẤT BỔ SUNG TỪ NĂM 2023
CỦA HUYỆN HUƠNG SƠN**

(Kèm theo Nghị quyết số .../NQ-HĐND ngày tháng năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích thu hồi đất (ha)	Sử dụng từ loại đất (ha)				Địa điểm (Thôn..., xã....)	Khái toán kinh phí thực hiện Bồi thường, GPMB (tỷ đồng)	Nguồn kinh phí thực hiện (tỷ đồng)					Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD	Đất khác			NS TW	NS tỉnh	NS cấp huyện	NS cấp xã	Doanh nghiệp		
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)+(7)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(10)+...+.+(14)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
I	Đất giao thông	1,95		1,95				0,80	0,50	0,30					
1	Nâng cấp đường từ xã Sơn Hồng ra Biên giới	1,95		1,95			Xã Sơn Hồng	0,80	0,50	0,30				Quyết định số 1306/QĐ-BQP ngày 21/4/2022 của Bộ Quốc phòng về việc phê duyệt CTĐT dự án đường từ xã Sơn Hồng ra biên giới	
II	Đất công trình năng lượng	0,40	0,30			0,10		0,90						0,90	
1	Xây dựng trạm mạch vòng 22kV giữa TBA 110kV Linh Cảm (E18.2) và TBA 110kV Hương Sơn (E18.7), nâng cao độ tin cậy cung cấp điện khu vực huyện Hương Sơn, huyện Đức Thọ	0,20	0,15			0,05	Các xã: Sơn Châu, Sơn Ninh, Sơn Trung, Sơn Bằng, Kim Hoa	0,50					0,50	QĐ số 1333/QĐ-EVNNPC ngày 14/6/2023 của Tổng công ty Điện lực Miền Bắc (V/v phê duyệt danh mục và tạm giao KHV công trình ĐTXD năm 2022-2023 cho Công ty Điện lực Hà Tĩnh)	
2	Xây dựng, cải tạo ĐZ 110kV-972 TGHS huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh lên vận hành cấp điện áp 22kV	0,20	0,15			0,05	Các xã: Sơn Long, Tân Mỹ Hà, Sơn Châu, Sơn Ninh, Sơn Trung, Sơn Bằng, Sơn Giang, An Hòa Thịnh, Sơn Lễ	0,40					0,40	QĐ số 1333/QĐ-EVNNPC ngày 14/6/2023 của Tổng công ty Điện lực Miền Bắc (V/v phê duyệt danh mục và tạm giao KHV công trình ĐTXD năm 2022-2023 cho Công ty Điện lực Hà Tĩnh)	
3	Tổng: 03 hạng mục	2,35	0,30	1,95		0,10		1,70	0,50	0,30			0,90		

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích thu hồi đất (ha)	Sử dụng từ loại đất (ha)				Địa điểm (Thôn..., xã....)	Khái toán kinh phí thực hiện Bồi thường, GPMB (tỷ đồng)	Nguồn kinh phí thực hiện (tỷ đồng)					Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD	Đất khác			NS TW	NS tỉnh	NS cấp huyện	NS cấp xã	Doanh nghiệp		

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHỤ LỤC 1.5. TỔNG HỢP DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CÀN THU HỒI ĐẤT BỔ SUNG TỪ NĂM 2023
CỦA HUYỆN ĐỨC THỌ**

(Kèm theo Nghị quyết số .../NQ-HĐND ngày tháng năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích thu hồi đất (ha)	Sử dụng từ loại đất (ha)				Địa điểm (Thôn..., xã...)	Khái toán kinh phí thực hiện Bồi thường, GPMB (tỷ đồng)	Nguồn kinh phí thực hiện (tỷ đồng)					Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD	Đất khác			NS TW	NS tỉnh	NS cấp huyện	NS cấp xã	Doanh nghiệp		
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)+(7)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(10)+...+.+(14)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
I	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	1,00				1,00		1,70	1,25	0,15	0,15	0,15			
1	Công trình cấp nước xã Đức Đồng	1,00				1,00	Xã Đức Đồng	1,70	1,25	0,15	0,15	0,15		Nghị quyết số 94/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 của HĐND tỉnh về phân bổ kế hoạch vốn đầu tư các công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung từ nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia XDNTM giai đoạn 2022-2025	
1	TỔNG: 01 danh mục	1,00				1,00		1,70	1,25	0,15	0,15	0,15			

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHỤ LỤC 1.6. TỔNG HỢP DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CẦN THU HỒI ĐẤT BỔ SUNG TỪ NĂM 2023
CỦA HUYỆN LỘC HÀ**

(Kèm theo Nghị quyết số .../NQ-HĐND ngày tháng năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích thu hồi đất (ha)	Sử dụng từ loại đất (ha)				Địa điểm (Thôn..., xã....)	Khái toán kinh phí thực hiện Bồi thường, GPMB (tỷ đồng)	Nguồn kinh phí thực hiện (tỷ đồng)					Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD	Đất khác			NS TW	NS tỉnh	NS cấp huyện	NS cấp xã	Doanh nghiệp		
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)+(7)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(10)+...+.+(14)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
I	Đất giao thông	2,02	0,03	0,43		1,56		4,50			4,50				
1	Đường giao thông liên xã Mai Phụ - Hộ Độ, huyện Lộc Hà	0,60				0,60	Xã Mai Phụ, Hộ Độ	1,00			1,00			Nghị quyết số 85/NQ-HĐND ngày 15/6/2023 của HĐND huyện Lộc Hà về việc bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSDP giai đoạn 2021-2025 và QĐ CTĐT dự án đường giao thông liên xã Mai Phụ - Hộ Độ	
2	Tuyến đường từ trường tiểu học đi ngã tư thôn Hà Ân	0,10	0,03			0,07	Xã Thạch Mỹ	2,10			2,10			Nghị quyết số 76/NQ-HĐND ngày 28/12/2022 của HĐND huyện Lộc Hà về việc phân bổ dự toán ngân sách và bố trí vốn đầu tư phát triển năm 2023	

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích thu hồi đất (ha)	Sử dụng từ loại đất (ha)				Địa điểm (Thôn..., xã....)	Khái toán kinh phí thực hiện Bồi thường, GPMB (tỷ đồng)	Nguồn kinh phí thực hiện (tỷ đồng)					Căn cứ pháp lý	Ghi chú	
			LUA	RPH	RDD	Đất khác			NS TW	NS tỉnh	NS cấp huyện	NS cấp xã	Doanh nghiệp			
3	Cầu Hộ Độ	0,13		0,13			Xã Hộ Độ	0,10			0,10			Quyết định số 2781/QĐ-UBND ngày 03/8/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án cải tạo mặt đường, chỉnh trang HTKT đường Quang Trung đoạn từ đường Nguyễn Huy Lung đến cầu Hộ Độ và bổ sung 01 đơn nguyên cầu Hộ Độ		
4	Hạ tầng khu du lịch biển huyện Lộc Hà (bổ sung 1,19ha)	1,19		0,30		0,89	Thị trấn Lộc Hà, xã Thịnh Lộc	1,30			1,30			Quyết định số 2046/QĐ-UBND ngày 20/7/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án Hạ tầng khu du lịch biển huyện Lộc Hà và Quyết định số 2392/QĐ-UBND ngày 17/7/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh dự án Hạ tầng khu du lịch biển huyện Lộc Hà		
II	Đất thủy lợi	0,43	0,43					1,00			1,00					
1	Nâng cấp, sửa chữa kênh tiêu úng Xuân Hải, thị trấn Lộc Hà	0,43	0,43				Thị trấn Lộc Hà	1,00			1,00			Nghị quyết số 84/NQ-HĐND ngày 15/6/2023 của HĐND huyện Lộc Hà về việc QĐ CTĐT Dự án Nâng cấp, sửa chữa kênh tiêu úng Xuân Hải, TT Lộc Hà		
III	Đất công trình năng lượng	0,23	0,15			0,08		0,40					0,40			

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích thu hồi đất (ha)	Sử dụng từ loại đất (ha)				Địa điểm (Thôn..., xã...)	Khái toán kinh phí thực hiện Bồi thường, GPMB (tỷ đồng)	Nguồn kinh phí thực hiện (tỷ đồng)					Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD	Đất khác			NS TW	NS tỉnh	NS cấp huyện	NS cấp xã	Doanh nghiệp		
1	Cải tạo mạch vòng giữa ĐZ 472E18.4 với ĐZ 471E18.4 và xây dựng ĐZ, TBA nâng cao độ tin cậy cung cấp điện, giảm tổn thất điện năng, nâng cao chất lượng điện áp khu vực huyện Lộc Hà năm 2022	0,20	0,15			0,05	Xã Thịnh Lộc; Xã Phù Lưu; Xã Hồng Lộc; Xã Ích Hậu; Xã Tân Lộc	0,30					0,30	Quyết định số 2126/QĐ-EVNNPC ngày 26/08/2021 của Tổng Công ty Điện lực miền Bắc về việc duyệt danh mục và tạm giao KHV công trình ĐTXD năm 2022 cho Công ty Điện lực Hà Tĩnh	
2	Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện của lưới điện trung áp khu vực thành phố Hà Tĩnh và huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh theo phương án đa chia – đa nối (MDMC)	0,03				0,03	Xã Hộ Độ, xã Mai Phụ	0,10					0,10	QĐ số 1333/QĐ-EVNNPC ngày 14/06/2022 của Tổng Công ty Điện lực miền Bắc về việc duyệt danh mục và tạm giao KHV công trình ĐTXD năm 2022-2023 cho Công ty Điện lực Hà Tĩnh	
IV	Đất ở tại nông thôn	1,20	1,10			0,10		1,50				1,50			
1	Đất ở vùng Cửa Tù, thôn Xuân Triều, xã Bình An	1,20	1,10			0,10	Xã Bình An	1,50				1,50		Bản vẽ Điều chỉnh quy hoạch chi tiết đất ở vùng Cửa Tù, thôn Xuân Triều, xã Bình An, huyện Lộc Hà tỉ lệ 1/500 duyệt ngày 10/3/2023	
8	Tổng: 08 hạng mục	3,88	1,71	0,43		1,74		7,40				7,00	0,40		

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 1.7. TỔNG HỢP DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CẦN THU HỒI ĐẤT BỔ SUNG TỪ NĂM 2023
CỦA HUYỆN KỶ ANH

(Kèm theo Nghị quyết số .../NQ-HĐND ngày tháng năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích thu hồi đất (ha) (3)=(4)+(5)+(6)+(7)	Sử dụng từ loại đất (ha)				Địa điểm (Thôn..., xã...)	Khái toán kinh phí thực hiện (9)=(10)+...+.+(14)	Nguồn kinh phí thực hiện (tỷ đồng)					Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD	Đất khác			NS TW	NS tỉnh	NS cấp huyện	NS cấp xã	Doanh nghiệp		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
I	Đất giao thông	4,49	1,81			2,68		6,20			6,20				
1	Nâng cấp, sửa chữa đường trục xã Kỳ Thượng (Đoạn ĐH.145 cũ)	1,28				1,28	Kỳ Thượng	1,50			1,50			- NQ 55 ngày 29/12/2022 của HĐND huyện Kỳ Anh v/v Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 huyện Kỳ Anh	
2	Đường gom Quốc lộ 1 đoạn từ đường Đồng Phú đến bờ hồ	0,84	0,59			0,25	Kỳ Đồng	1,10			1,10			- NQ 55 ngày 29/12/2022 của HĐND huyện Kỳ Anh v/v Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 huyện Kỳ Anh	
3	Nâng cấp mở rộng đường liên xã LX.09 (Thọ - Thụ) đoạn từ Km1+550 Đến Km2+600	0,35				0,35	Kỳ Thọ, Kỳ Thụ	0,80			0,80			- NQ 55 ngày 29/12/2022 của HĐND huyện Kỳ Anh v/v Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 huyện Kỳ Anh	
4	Đường chính khu vực đoạn từ đường đồng phú đến đường 70m (qua khu tái định cư cửa lùm)	1,32	1,02			0,30	Kỳ Đồng	1,60			1,60			- NQ 55 ngày 29/12/2022 của HĐND huyện Kỳ Anh v/v Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 huyện Kỳ Anh	
5	Tổ chức giao thông Nút giao thông Quốc lộ 1 - Đường 70 - Đường huyện ĐH.139	0,50				0,50	Kỳ Đồng	0,90			0,90			- NQ 55 ngày 29/12/2022 của HĐND huyện Kỳ Anh v/v Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 huyện Kỳ Anh	

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích thu hồi đất (ha)	Sử dụng từ loại đất (ha)				Địa điểm (Thôn..., xã....)	Khái toán kinh phí thực hiện	Nguồn kinh phí thực hiện (tỷ đồng)					Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD	Đất khác			NS TW	NS tỉnh	NS cấp huyện	NS cấp xã	Doanh nghiệp		
6	Hệ thống hạ tầng kỹ thuật các tuyến đường chính trong khu đô thị Kỳ Đồng	0,20	0,20				Kỳ Đồng	0,30			0,30			- Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 2/8/2021 của HĐND huyện Kỳ Anh về việc cho ý kiến đối với dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn từ nguồn ngân sách tỉnh bổ sung chongân sách cấp huyện giai đoạn 2021-2025 - QĐ số 5330/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của UBND huyện Kỳ Anh v/v phê duyệt CTĐT dự án: Hệ thống hạ tầng kỹ thuật các tuyến đường chính trong khu đô thị Kỳ Đồng.	
II	Đất thủy lợi	1,05	0,43			0,62		2,00		1,00	1,00				
1	Kênh tiêu thoát lũ khe Đồng Quanh từ cầu mụ lược đến đập Họ	0,62	0,43			0,19	Xã Kỳ Thu	1,00			1,00			- NQ 55 ngày 29/12/2022 của HĐND huyện Kỳ Anh v/v Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 huyện Kỳ Anh	
2	Kè và đường bờ Bắc sông Trí nối dài đoạn qua xã Kỳ Châu, huyện Kỳ Anh thuộc dự án Phát triển tổng hợp các dự án đô thị động lực - Tiểu dự án đô thị Kỳ Anh (vay vốn WB)	0,43				0,43	Xã Kỳ Châu	1,00		1,00				Văn bản số 1576/UBND-XD1 ngày 05/4/2023 của UBND tỉnh về việc thủ tục sử dụng vốn dự án Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - Tiểu dự án đô thị Kỳ Anh (vay vốn WB)	
III	Đất công trình năng lượng	6,53				6,53		13,00					13,00		
1	Đường dây 500kV Quảng Trạch - Quỳnh Lưu (Bổ sung)	6,53				6,53	Xã Kỳ Tân, Lâm Hợp, Kỳ Tây, Kỳ Trung, Kỳ Giang, Kỳ Tiến, Kỳ Phong	13,00					13,00	- Văn bản số 3466/EVN-ĐT ngày 22/6/2023 của Tập Đoàn Điện lực Việt Nam về việc hỗ trợ các thủ tục pháp lý liên quan đến dự án Đường dây 500kV Quảng Trạch - Quỳnh Lưu; - Văn bản số 1168/SCT-QLNL ngày 26/6/2023 của Sở Công thương về việc chấp thuận phương án hướng tuyến đường dây 500kV Quảng Trạch - Quỳnh Lưu đoạn đi qua địa bàn tỉnh Hà Tĩnh - Văn bản 3257/UBND-KT2 ngày 26/6/2023 của UBND tỉnh về việc các nội dung liên quan đến dự án Đường dây 500kV Quảng Trạch - Quỳnh Lưu đoạn đi qua địa bàn tỉnh Hà Tĩnh	
9	Tổng: 09 hạng mục	12,07	2,24			9,83		21,20		1,00	7,20		13,00		

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích thu hồi đất (ha)	Sử dụng từ loại đất (ha)				Địa điểm (Thôn..., xã...)	Khái toán kinh phí thực hiện	Nguồn kinh phí thực hiện (tỷ đồng)					Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD	Đất khác			NS TW	NS tỉnh	NS cấp huyện	NS cấp xã	Doanh nghiệp		

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHỤ LỤC 1.8. TỔNG HỢP DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CẦN THU HỒI ĐẤT BỔ SUNG TỪ NĂM 2023
CỦA HUYỆN CAN LỘC**

(Kèm theo Nghị quyết số .../NQ-HĐND ngày tháng năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích thu hồi đất (ha)	Sử dụng từ loại đất (ha)				Địa điểm (Thôn..., xã....)	Khái toán kinh phí	Nguồn kinh phí thực hiện (tỷ đồng)					Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD	Đất khác			NS TW	NS tỉnh	NS cấp huyện	NS cấp xã	Doanh nghiệp		
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)+(7)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(10)+....+(14)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
I	Đất giao thông	6,46	5,62			0,84		20,00		20,00					
1	Đường thị trấn Nghèn - Đồng Lộc	0,88	0,42			0,46	Xuân Lộc, Mỹ Lộc	10,00		10,00				Quyết định số 2937/QĐ-UBND ngày 18/8/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi xây dựng công trình Đường thị trấn Nghèn - Đồng Lộc, huyện Can Lộc	
2	Đường Khánh Vinh Yên - Hồng Lĩnh	5,58	5,20			0,38	Khánh Vinh Yên, Thanh Lộc	10,00		10,00				Văn bản số 2788/UBND-GT ngày 05/6/2023 của UBND tỉnh về chủ trương đầu tư Dự án về chủ trương Khánh Vinh Yên, Thanh Lộc, huyện Can Lộc đi thị xã Hồng Lĩnh.	
II	Đất ở tại nông thôn	3,45	3,45					5,76				5,76			
1	Đất ở thôn Hạ Triều	0,45	0,45				Thôn Hạ Triều, xã Khánh Vinh Yên	0,75				0,75		Quyết định số 2020/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của UBND huyện Can Lộc về việc cho phép khảo sát địa điểm, lập quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất phân lô đất ở tại thôn Thạch Ngọc và thôn Hạ Triều, xã Khánh Vinh Yên, huyện Can Lộc	

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích thu hồi đất (ha)	Sử dụng từ loại đất (ha)				Địa điểm (Thôn..., xã....)	Khái toán kinh phí	Nguồn kinh phí thực hiện (tỷ đồng)					Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD	Đất khác			NS TW	NS tỉnh	NS cấp huyện	NS cấp xã	Doanh nghiệp		
2	Đất ở thôn Thạch Ngọc	0,65	0,65				Thôn Thạch Ngọc, xã Khánh Vĩnh Yên	1,08					1,08	Quyết định số 2020/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của UBND huyện Can Lộc về việc cho phép khảo sát địa điểm, lập quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất phân lô đất ở tại thôn Thạch Ngọc và thôn Hạ Triều, xã Khánh Vĩnh Yên, huyện Can Lộc	
3	Đất ở tại thôn Minh Hương	0,60	0,60				Xã Trung Lộc	1,00					1,00	Quyết định số 2166/QĐ-UBND ngày 06/7/2023 của UBND huyện Can Lộc về việc cho phép khảo sát địa điểm, lập quy hoạch Tổng mặt bằng sử dụng đất phân lô đất ở tại thôn Minh Hương, xã Trung Lộc, huyện Can Lộc	
4	Đất ở thôn Ban Long	0,45	0,45				Xã Quang Lộc	0,75					0,75	Quyết định số 2164/QĐ-UBND ngày 06/7/2023 của UBND huyện Can Lộc về việc cho phép khảo sát địa điểm, lập quy hoạch Tổng mặt bằng sử dụng đất phân lô đất ở tại đồng Ngoài, thôn Ban Long, xã Quang Lộc, huyện Can Lộc	
5	Đất ở thôn Đông Vĩnh	0,80	0,80				Xã Kim Song Trường	1,34					1,34	Quyết định số 2165/QĐ-UBND ngày 06/7/2023 của UBND huyện Can Lộc về việc cho phép khảo sát địa điểm, lập quy hoạch Tổng mặt bằng sử dụng đất phân lô đất ở tại thôn Đông Vĩnh, thôn Phúc Yên, xã Kim Song Trường, huyện Can Lộc, huyện Can Lộc	

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích thu hồi đất (ha)	Sử dụng từ loại đất (ha)				Địa điểm (Thôn..., xã....)	Khái toán kinh phí	Nguồn kinh phí thực hiện (tỷ đồng)					Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD	Đất khác			NS TW	NS tỉnh	NS cấp huyện	NS cấp xã	Doanh nghiệp		
6	Đất ở thôn Phúc Yên	0,50	0,50				Xã Kim Song Trường	0,84					0,84	Quyết định số 2165/QĐ-UBND ngày 06/7/2023 của UBND huyện Can Lộc về việc cho phép khảo sát địa điểm, lập quy hoạch Tổng mặt bằng sử dụng đất phân lô đất ở tại thôn Đông Vĩnh, thôn Phúc Yên, xã Kim Song Trường, huyện Can Lộc, huyện Can Lộc	
III	Đất di tích lịch sử	0,40				0,40		17,00		17,00					
1	Cải tạo, nâng cấp hồ sinh thái khu Di tích Ngã ba Đồng Lộc	0,40				0,40	TT Đồng Lộc	17,00		17,00				Nghị quyết 101/NQ_HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND tỉnh, Văn bản số 1632/UBND -VX1 ngày 07/4/2023 của UBND tỉnh	
IV	Đất công trình năng lượng	0,97				0,97		1,20					1,20		
1	Đường dây 500KV Quảng Trạch - Quỳnh Lưu	0,97				0,97	Xã Sơn Lộc, thị trấn Đồng Lộc	1,20					1,20	Văn bản số 3257/UBND-KT2 ngày 26/6/2023 của UBND tỉnh về việc các nội dung liên quan đến dự án Đường dây 500KV Quảng Trạch - Quỳnh Lưu đoạn qua địa bàn tỉnh Hà Tĩnh	
10	Tổng: 10 danh mục	11,28	9,07			2,21		43,96		37,00		5,76	1,20		

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHỤ LỤC 1.9. TỔNG HỢP DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CẦN THU HỒI ĐẤT BỔ SUNG TỪ NĂM 2023
CỦA HUYỆN NGHI XUÂN**

(Kèm theo Nghị quyết số .../NQ-HĐND ngày tháng năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích thu hồi đất (ha)	Sử dụng từ loại đất (ha)				Địa điểm (Thôn..., xã...)	Khái toán kinh phí thực hiện	Nguồn kinh phí thực hiện (tỷ đồng)					Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD	Đất khác			NS TW	NS tỉnh	NS cấp huyện	NS cấp xã	Doanh nghiệp		
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)+(7)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(10)+...+.+(14)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
I	Đất thủy lợi	3,32				3,32		1,00			1,00				
1	Dự án cải tạo, nâng cấp hồ chứa nước Hành Khiển, xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân	3,32				3,32	Xã Cổ Đạm	1,00			1,00			Nghị quyết số 117/NQ-HĐND ngày 10/4/2023 của HĐND huyện Nghi Xuân về chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công năm 2023 (Đợt 2)	
II	Đất ở nông thôn	71,00	8,00			63,00		142,00					142,00		
1	Dự án Khu đô thị Xuân Thành - Giai đoạn 2 (bao gồm đất ở, đất hỗn hợp và đất công trình công cộng trong khu đô thị)	71,00	8,00			63,00	Xã Xuân Thành, xã Cổ Đạm	142,00					142,00	Quyết định số 1222/QĐ-UBND ngày 14/4/2020 của UBND tỉnh về phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng Khu đô thị mới Xuân Thành	
2	Tổng; 02 hạng mục	74,32	8,00			66,32		143,00			1,00		142,00		

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 1.10. TỔNG HỢP DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CÀN THU HỒI ĐẤT BỔ SUNG TỪ NĂM 2023
CỦA HUYỆN HƯƠNG KHÊ

(Kèm theo Nghị quyết số .../NQ-HĐND ngày tháng năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích thu hồi đất (ha)	Sử dụng từ loại đất (ha)				Địa điểm (Thôn..., xã...)	Khái toán kinh phí thực hiện	Nguồn kinh phí thực hiện (tỷ đồng)					Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD	Đất khác			NS TW	NS tỉnh	NS cấp huyện	NS cấp xã	Doanh nghiệp		
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)+(7)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(10)+...+(14)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
I	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	0,03				0,03		0,05			0,05				
1	Mở rộng trụ sở UBND xã Hương Lâm	0,03				0,03	Xã Hương Lâm	0,05			0,05			Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 09/11/2022 của HĐND huyện Hương Khê về việc QĐ CTĐT một số dự án đầu tư công và bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách huyện, lồng ghép nguồn khác	
1	Tổng: 01 hạng mục	0,03				0,03		0,05			0,05				

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH